

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 42/2024/HS-PT
Ngày: 11/03/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Anh Tuấn**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Minh Long**

Ông **Bùi Trọng Danh**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Hồng Lĩnh** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Hữu Đãi Em** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2024/TLPT-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 132/2023/HS-ST ngày 29/11/2023 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **NGUYỄN NGỌC T**, sinh ngày 27 tháng 4 năm 2001 tại thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: Tổ 2, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Cầu thủ bóng đá; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T và bà Huỳnh Thị H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc T là học viên của Trung tâm Đào tạo bóng đá SHB Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là Trung tâm) có trụ sở tại tổ 60, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Do không có tiền cho nhu cầu tiêu xài cá nhân nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của các học viên khác tại Trung tâm. T biết được lịch tập luyện bóng đá của các học viên U17 ở tầng 02 khu nhà ở của Trung tâm là từ 15 giờ đến 17 giờ hằng ngày nên khoảng 16 giờ ngày 14/01/2023, T đi bộ

từ phòng của mình ở tầng 04 xuống tầng 02 thì phát hiện phòng 218 đóng cửa nhưng không khoá nên T mở cửa đi vào. Khi vào phòng 218, T thấy không có người và phát hiện 02 điện thoại di động đang sạc pin gồm: 01 điện thoại hiệu Apple Iphone 7 Plus, màu trắng của em Đào Văn L và 01 điện thoại hiệu Realme C11 của em Nguyễn Văn Chánh Q, T nhanh chóng lấy 02 điện thoại này rồi ra khỏi phòng 218 đóng cửa lại và đi về phòng của mình tại tầng 04. Về đến phòng, T kiểm tra 02 điện thoại vừa trộm cắp được thì thấy điện thoại Realme C11 bị khóa màn hình nên T tắt nguồn điện thoại này và mang đi cất giấu; còn điện thoại iPhone 7 Plus thì không khóa màn hình nên T để sử dụng và mục đích sẽ bán sau. Đến ngày 15/01/2023, T lấy điện thoại Iphone 7 Plus ra sử dụng, T bấm vào ứng dụng MB Bank (đây ứng dụng ngân hàng trực tuyến của Ngân hàng TMCP Quân đội) trên màn hình điện thoại thì ứng dụng này yêu cầu mật khẩu đăng nhập, T tiếp tục vào phần cài đặt của điện thoại iPhone 7 Plus để tìm mật khẩu đăng nhập. Khi tìm được mật khẩu và đăng nhập vào tài khoản ngân hàng trực tuyến thông qua ứng dụng MB Bank thì thấy thông tin số tài khoản là 0832456346, chủ tài khoản là Đào Văn L, số dư tài khoản là 3.250.000 đồng nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền này. T nhắn tin với bạn là Đặng Minh H xin số tài khoản ngân hàng của H để T chuyển tiền cho H rồi nhờ H chuyển tiền cho người khác để T nạp tiền ảo trên mạng. Sau khi H cung cấp số tài khoản ngân hàng của H thì T sử dụng ứng dụng MB Bank trên điện thoại iPhone 7 Plus chuyển số tiền 3.200.000 đồng từ số tài khoản 0832456346 vào tài khoản số 0898181434 thuộc Ngân hàng MB của H. Sau khi H chuyển số tiền này vào số tài khoản 31210000416178 thuộc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), chủ tài khoản là Phạm Thị L (sinh năm 1994, trú thôn T, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên) thì T nhận được số tiền trên mạng tương ứng, sau đó T đã xóa hết tin nhắn đã nhắn với H. Ngày 20/01/2023, T mang chiếc điện thoại iPhone 7 Plus bán cho ông Nguyễn Duy H với giá 1.700.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 22/KL-HĐĐGTS ngày 13/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Liên Chiểu xác định: Tổng giá trị định giá của 02 điện thoại bị chiếm đoạt là 3.900.000 đồng

Với nội dung trên, tại Bản án sơ thẩm số 132/2023/HS-ST ngày 29/11/2023 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt Nguyễn Ngọc T 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 290; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt Nguyễn Ngọc T 06 tháng tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chấp hành là 01 năm tù. Thời Hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và thông báo quyền kháng cáo bản án.

Ngày 12/12/2023, bị cáo Nguyễn Ngọc T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Ngọc T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu; bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo để được tiếp tục học tập, rèn luyện và phụ giúp gia đình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Về hình thức đơn kháng cáo là hợp lệ; về nội dung kháng cáo của bị cáo thì thấy: Bản án hình sự sơ thẩm số 132/2023/HS-ST ngày 29/11/2023 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 06 tháng tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 173 và điểm c khoản 1 Điều 290 Bộ luật hình sự là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 16 giờ ngày 14/01/2023, tại phòng 218, tầng 02 khu nhà ở của Trung tâm Đào tạo bóng đá SHB Đà Nẵng thuộc phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, Nguyễn Ngọc T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu của em Đào Văn L và 01 điện thoại di động hiệu Realme C11 của em Nguyễn Văn Chánh Q với tổng giá trị 3.900.000 đồng. Đến ngày 15/01/2023, Nguyễn Ngọc T có hành vi sử dụng điện thoại Iphone 7 Plus đã trộm cắp được, truy cập bất hợp pháp vào tài khoản ngân hàng của em Đào Văn L, thực hiện việc chuyển tiền trong

tài khoản đến một tài khoản khác nhằm chiếm đoạt. Cụ thể T đã chuyển số tiền 3.200.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

[2] Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 132/2023/HS-ST ngày 29/11/2023 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về các tội *“Trộm cắp tài sản”, “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”* theo khoản 1 Điều 173, điểm c khoản 1 Điều 290 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mỗi tội danh với mức hình phạt 06 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét tình tiết giảm nhẹ tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo nộp bổ sung tài liệu thể hiện bản thân có nhiều thành tích xuất sắc trong thể thao như Huy chương đồng U17 quốc gia năm 2018, Huy chương đồng U19 quốc gia 2019, Huy chương đồng môn Bóng đá nam Trung học cơ sở tại Hội khỏe phù đồng toàn quốc năm 2016; được Huấn luyện viên tại Trung tâm xác nhận quá trình học tập, rèn luyện tại cơ sở đào tạo có nhiều cố gắng, tinh thần kỷ luật tốt. Mặt khác, đây là vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại; bản thân bị cáo cũng tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bản thân bị cáo tuổi đời còn trẻ, có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội và có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương cũng là đủ sức răn đe, tạo điều kiện để bị cáo tiếp tục được rèn luyện, phấn đấu, cống hiến cho thể thao nước nhà, do đó cần chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T, sửa Bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm b, h, i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc T 06 (sáu) tháng** tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 11/3/2024).

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 290; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm b, h, i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc T 06 (sáu) tháng** tù về tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 11/3/2024).

4. Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chấp hành là **01 (một) năm tù**, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 11/3/2024).

Giao bị cáo cho UBND phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- CQ THAHS – CA quận Liên Chiểu;
- Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- CQCSĐT Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn